

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2023/HS-ST
Ngày 29/3/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh

Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Hùng và Bà Hà Hải Huyền

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 29/3/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2023/TLST-HS ngày 08/3/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST-HS ngày 16/03/2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Bá C. Sinh năm 1990 Nơi cư trú: Bản C, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 9/12.

Bố: Phạm Bá D. Sinh năm: 1966; Mẹ: Hà Thị C. Sinh năm: 1970, đều làm nghề: Lao động tự do; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản C, xã Tr, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Nhân thân: Ngày 09/08/2013 bị Tòa án huyện Q xét xử 32 tháng tù theo bản án hình sự sơ thẩm số: 09/HSST. Ngày 12/10/2015 chấp hành xong bản án phạt tù. Hiện đã được xóa án tích.

Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/10/2022 tại nhà Tạm giữ Công an huyện Q, tỉnh Thanh Hóa đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hà Văn Khôi - Trợ giúp viên pháp lý - Chi nhánh số 1 - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 05 giờ ngày 24/10/2022 bị cáo đi bộ từ nhà ở bản C, xã T, huyện Quan Hóa lên bản M, xã M, huyện M tìm mua ma túy, đến nơi bị cáo gặp và mua ma túy với người đàn ông mặc trang phục dân tộc Mông tên C với số tiền 4.000.000đ (*bốn triệu đồng*) được một 01 (*một*) gói nilon màu đen bên trong đựng các viên nén hình trụ tròn màu hồng và 01 (*một*) gói nilon màu đen bên trong đựng các cục vụn màu trắng ngà, bị cáo biết đó là ma túy nên sau khi mua được đã cất giấu vào túi quần bên trái đang mặc rồi đi bộ quay về nhà. Khi đi đến địa phận bản T, xã T huyện Q lúc này khoảng 9 giờ 15 thì bị lực lượng Công an huyện Q kiểm tra phát hiện, thu giữ và niêm phong tang vật, đưa bị cáo về trụ sở Công an xã T làm việc. Quá trình điều tra bị cáo khai đó là ma túy dạng hồng phiến và Heroine mua về để bán kiếm lời.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã tiến hành trưng cầu giám định số ma túy thu giữ của bị cáo. Tại bản Kết luận giám định số: 3753/KL- KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa ngày 01/11/2022 kết luận:

- *Các viên nén hình trụ tròn màu hồng của phòng bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng **0,687g** (không thấy sáu tám bảy gam) loại: Methamphetamine.*

- *Các cục vụn màu trắng ngà của phòng bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng **10,463g** (một không thấy bốn sáu ba gam) loại: He roine.*

Tổng khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo là: **11,150g** ma túy.

Về vật chứng vụ án:

Toàn bộ vỏ bao, gói mở niêm phong và 0,586 (*không thấy năm tám sáu gam*) Methamphetamine; 9,859g (*chín thấy tám năm chín gam*) Heroine là mẫu vật còn lại sau giám định. Đựng trong phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên của Lê minh T, Nguyễn Văn Q và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Tất cả vật chứng nêu trên đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Thanh Hóa theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 10/CT-VKS-QH ngày 06/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố bị cáo về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

Áp dụng: Điểm p khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (24/10/2022); Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX giải quyết vấn đề khác của vụ án như: Tịch thu tiêu hủy số vật chứng còn lại sau giám định, án phí.

Quan điểm của người bào chữa: Người bào chữa cho bị cáo đồng ý với quan điểm truy tố của VKS, đề nghị HĐXX xem xét: Áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm một phần hình phạt cho bị cáo, vì quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, không có việc làm ổn định, đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung mà xem xét xử bị cáo từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù, tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình và xã hội, bản thân trở thành công dân có ích.

Tại phiên tòa, bị cáo khai, trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình, không ai xúi giục hay ép buộc nhận tội thay người khác. Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi của mình, công nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng truy tố là đúng.

Bị cáo đồng tình với lời bào chữa, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án. Phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến gì.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội cải tạo thành người có ích, sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Xét hành vi, quyết định tố tụng:* Trong giai đoạn tiến hành tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát; Điều tra viên; Kiểm sát viên đã thực hiện đầy đủ, khách quan, nghiêm túc các bước điều tra, truy tố theo đúng nguyên tắc tiến hành

tổ tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, do đó những người tham gia tố tụng trong vụ án này không có khiếu nại gì.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, Biên bản thu giữ vật chứng, Kết luận giám định, lời khai của người người chứng kiến và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định: Hành vi của bị cáo mua hai loại ma túy gồm: **0,687g** (*không phải sáu tám bảy gam*) Methamphetamine và **10,463g** (*một không phải bốn sáu ba gam*) Heroine. Tổng khối lượng hai loại ma túy là **11,150g** ma túy, mục đích bán kiếm lời. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3]. Hậu quả của hành vi phạm tội: Bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi tàng trữ hai loại chất ma túy là Heroine và Methamphetamine với mục đích bán kiếm lời, trong lượng ma túy thu giữ là 11,150g. Hành vi của bị cáo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 BLHS. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa truy tố bị cáo về các hành vi nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đang trở thành hiểm họa lớn cho toàn xã hội về sức khỏe và đời sống xã hội cũng như sự ngăn cấm của pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội một cách cố ý. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật để răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[5]. Xét nhân thân, tiền án, tiền sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Ngày 09/08/2013 bị Tòa án huyện Q xét xử 32 tháng tù theo bản án hình sự sơ thẩm số: 09/HSST. Ngày 12/10/2015 chấp hành xong bản án phạt tù. Hiện đã được xóa án tích. Bị cáo có nhân thân xấu.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Với các tình tiết nêu trên, HĐXX xem xét, xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội, thể hiện tính nghiêm minh và sự khoan hồng của pháp luật.

[6]. Về hình phạt chính: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt cho bị cáo là phù hợp. Cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe để bị cáo rèn luyện, cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, cho thấy bị cáo không có công việc ổn định, kinh tế gia đình khó khăn. HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án gồm:

Sồ ma túy tang vật của vụ án còn lại sau giám định là loại chất Nhà nước Việt Nam cấm lưu hành. Do đó, cần áp dụng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; điểm a, khoản 2 Điều 106 BLTTHS tuyên tịch thu, tiêu hủy.

Tang vật nêu trên đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa theo quy định của pháp luật.

[9]. Các vấn đề khác:

Đối với người mặc trang phục dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo, bị cáo khai tên Chờ nhưng không biết rõ họ, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q không đủ căn cứ để điều tra, xử lý.

[10]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí HSST và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

Điểm p khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điều 50; Điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; Điều 260; Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 và Điều 337 BLTTHS năm 2015.

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên:

Bị cáo Phạm Bá C phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy.*”

2. Xử phạt:

Bị cáo: Phạm Bá C: 08 (*Tám*) năm 08 (*Tám*) tháng từ về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Thời gian chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ (24/10/2022).

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Về vật chứng:

Tuyên tịch thu, tiêu hủy: Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong và 0,586 (*không thấy năm tám sáu gam*) Methamphetamine; 9,859g (*chín phẩy tám năm chín gam*) Heroine là mẫu vật còn lại sau giám định.

Đặc điểm vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 06/3/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh T.

4. Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí HSST.

Án xử công khai, có mặt bị cáo; người bào chữa cho bị cáo; bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H. Q (03 bản);
- CQĐT Công an H. Q;
- Nhà tạm giữ Công an H. Q;
- Chi cục THADS huyện Q
- UBND xã Tr, H. Q;
- Bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Thanh